



ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
SS004 – KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên môn học (tiếng Việt):	Kỹ năng nghề nghiệp
Tên môn học (tiếng Anh):
Mã môn học:	SS004
Thuộc khối kiến thức:	Đại cương
Khoa/Bộ môn phụ trách:
Giảng viên phụ trách:	Nguyễn Đình Hiền
	Email: hiennd@uit.edu.vn
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Lê Thanh Trọng, Hồ Long Vân, Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Nguyễn Thị Thanh Trúc, Nguyễn Thành Trung, Vũ Minh Sang.
Số tín chỉ:	2
Lý thuyết:	2
Thực hành:
Tự học:
Tính chất của môn	<i>Bắt buộc</i>
Môn học tiên quyết:
Môn học trước:

2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp các kỹ năng hỗ trợ năng lực chuyên môn và nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT cần thiết cho sinh viên trường Đại học Công nghệ Thông tin. Trên cơ sở phương pháp luận tiếp cận hệ thống, nội dung môn học hướng sinh viên tới việc chủ động thực hiện quá trình học và tự học đại học và tốt nghiệp với phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu làm việc của xã hội.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

(Các mục tiêu môn học tương ứng với chuẩn đầu ra cấp độ 3 X.x.x của CTĐT được phân bổ cho môn học)

Bảng 1.

Mô tả [1]	Mục tiêu (Theo CDR cấp 3) [2]
Hình thành ý tưởng để giải quyết các vấn đề đặt ra.	<i>4.3.1, 4.3.4</i>
Khả năng phân tích, lập luận và giải quyết vấn đề.	<i>2.1.1, 2.4.4</i>
Biết cách tư duy và quản lý công việc một cách hiệu quả.	<i>2.3.1, 2.4.6</i>
Có tinh thần trách nhiệm, trung thực.	<i>2.5.2, 2.5.5</i>
Biết cách làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả.	<i>3.1.1, 3.1.2, 3.2.1, 3.2.2</i>

4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

CĐRMH [1]	Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
<i>G1 (4.3.1)</i>	Giải thích các ý tưởng, giải pháp được đề xuất để giải quyết các vấn đề tình huống.	U
<i>G2 (2.3.1)</i>	Vận dụng các kỹ năng tư duy để giải quyết vấn đề.	U
<i>G3 (2.1.1, 2.4.4)</i>	Phân tích, giải thích nguyên nhân của vấn đề từ các dữ liệu khảo sát.	U
<i>G4 (4.3.4, 2.4.6, 2.5.5)</i>	Áp dụng việc lập kế hoạch và áp dụng các quy trình quản lý	U
<i>G5 (2.5.2, 3.2.1, 3.2.2)</i>	Trình bày kỹ năng giao tiếp đối với các đối tượng một cách cụ thể	U
<i>G6 (3.1.1, 3.1.2)</i>	Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm để lập kế hoạch quản lý và giải quyết vấn đề trong nhóm.	U

5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

a. Lý thuyết

Bảng 3.

Buổi học (X tiết) [1]	Nội dung [2]	CDRMH [3]	Hoạt động dạy và học [4]	Thành phần đánh giá [5]
4 tiết	Chương 1: Kỹ năng giao tiếp <ol style="list-style-type: none"> Giới thiệu về giao tiếp và lý do truyền đạt thông tin Cách thức giao tiếp hiệu quả Truyền tải chính xác ý nghĩa các thông tin phức tạp 	G1, G2, G5	<p>Dạy: Giảng viên giảng giải lý thuyết và đưa ra các tình huống ví dụ cho sinh viên thảo luận.</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên thảo luận theo nhóm về các tình huống giảng viên đưa ra nhằm mục đích xác định cách thức sử dụng kỹ năng hiệu quả nhất trong tình huống đó.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng học được trong lớp lý thuyết để giao tiếp với các thành viên trong nhóm một cách hiệu quả cũng như giao tiếp với các nguồn cung cấp thông tin bên ngoài nhằm mục đích thu thập thông tin có ích giúp giải quyết bài toán gặp phải trong đề tài nhóm đã đăng ký.</p>	A1 A3
6 tiết	Chương 2: Kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm nhóm và các vai trò trong nhóm Các giai đoạn xây dựng nhóm <ol style="list-style-type: none"> Giai đoạn Forming Giai đoạn Storming Giai đoạn Norming Giai đoạn Performing Các phương pháp làm việc nhóm Xác định các nhóm hoạt động hiệu quả và không hiệu quả 	G2, G5, G6	<p>Dạy: - Giảng viên giảng giải lý thuyết</p> <p>- Giới thiệu phương pháp nhân diện bản thân DISC (Bài thực hành số 1)</p> <p>Học ở lớp: - Học các vấn đề trong bài giảng.</p> <p>- Làm bài tập 1</p> <p>Học ở nhà: Dựa trên kết quả của bài tập 1 để lập nhóm và có những định hướng làm việc phù hợp với năng lực của nhóm</p>	A1 A2 A3
2 tiết	Mời diễn giả	G5, G6	Dạy: Các kỹ năng giao tiếp thường ngày, đặc biệt là giao tiếp trong môi trường học tập, và môi trường sinh hoạt của	A1

			sinh viên. Học ở nhà: Giải quyết các vấn đề do diễn giả đặt ra	
6 tiết	Chương 3: Kỹ năng tư duy <ol style="list-style-type: none"> Các phương pháp hình thành ý tưởng <ol style="list-style-type: none"> Brainstorming Bản đồ tư duy Một số phương pháp khác Phương pháp suy luận sáng tạo <ol style="list-style-type: none"> Các quy luật Phương pháp SCAMPER Cách rèn luyện tư duy sáng tạo Tư duy phản biện <ol style="list-style-type: none"> Các mức độ nhận thức Hình thành tư duy phản biện Nâng cao nhận thức 	G1, G2, G5, G6	Dạy: Giảng viên giảng giải lý thuyết và đưa ra các tình huống ví dụ cho sinh viên thảo luận. Học ở lớp: Sinh viên tự thảo luận với nhau và trình bày, giải quyết các tình huống được đặt ra Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> Thực hành bài tập 2, và đem sản phẩm nộp tại lớp. Vẽ mind map trên giấy khổ A3 về 1 vấn đề nào đó 	A1 A2 A3
2 tiết	Mời diễn giả	G2, G6	Dạy: Trình bày các kỹ năng trong hoạt động nhóm và thực hành tư duy sáng tạo trong hoạt động nhóm Học ở nhà: Giải quyết các vấn đề do diễn giả đặt ra	A1
4 tiết	Chương 4: Kỹ năng quản lý thời gian – lập kế hoạch <ol style="list-style-type: none"> Quản lý thời gian <ol style="list-style-type: none"> Các thói quen gây lãng phí thời gian Các chiến lược quản lý Lập kế hoạch <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm và vai trò Phương pháp xây dựng kế hoạch Cách tổ chức công việc Quản lý và giám sát việc triển khai kế hoạch 		Dạy: <ul style="list-style-type: none"> Giảng viên giảng giải lý thuyết Đặt vấn đề ở bài thực hành số 2 và cho sinh viên thảo luận Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên thảo luận các vấn đề tình huống Giải quyết tại lớp một phần bài thực hành số Học ở nhà: Hoàn thiện bài thực hành số 2 và trình bày	A1 A2

4 tiết	Chương 5: Kỹ năng trình bày <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày và cách thức giao tiếp hiệu quả bằng lời nói 2. Quy trình xây dựng 1 bài trình bày hiệu quả <ol style="list-style-type: none"> 2.1 Lập kế hoạch 2.2 Tổ chức sắp xếp thông tin 2.3 Xây dựng bài trình bày 2.4 Thực hiện thuyết trình 3. Các chiến thuật, chiến lược nên được áp dụng khi trình bày 	G3, G4, G6	Dạy: Giảng viên giảng giải lý thuyết và đưa ra các tình huống ví dụ cho sinh viên thảo luận. Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận theo nhóm về các tình huống giảng viên đưa ra - Trình bày vấn đề bằng cách sử dụng bản đồ tư duy (Bài tập 4) Học ở nhà: Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng học được trong lớp lý thuyết để xây dựng bài thuyết trình cho đề tài môn học và thuyết phục người nghe về tính đúng đắn của giải pháp nhóm đề xuất.	A2 A3
2 tiết	Mời diễn giả	G3, G4	Dạy: Giới thiệu về công tác tổ chức sắp xếp thời gian học tập. Thông qua đó sinh viên có thể kết hợp việc học với các hoạt động khác bổ trợ cho kiến thức. Học ở nhà: Giải quyết các vấn đề do diễn giả đặt ra	A1

b. Bài tập

Bảng 4: (Các bài tập này mang tính chất gợi ý, khi giảng dạy có thể sử dụng các bài tập khác cho phù hợp)

Số tiết	Nội dung	CĐRMH	Thành phần đánh giá
1	Bài tập 1: Nhận diện bản thân (DISC) và phân nhóm	G2, G5, G6	A1
2	Bài tập 2: Sử dụng những vật dùng thông thường để tạo một ngôi nhà có kích thước tối thiểu 30 cm x 30cm x 30cm. Bên trong ngôi nhà có các vật dụng tối thiểu, chẳng hạn như: bàn, ghế, giường.	G1, G2, G5, G6	A1
2	Bài tập 3: Lập kế hoạch học tập cho học kì để có thể đạt được kết quả tốt nhất.	G3, G4, G6	A1
1	Bài tập 4: Trình bày một vấn đề bằng cách sử dụng bản đồ tư duy	G3, G4, G6	A1
24	Đồ án: Khảo sát một vấn đề xã hội	G1, G2, G3,	A2, A3

	được gợi ý hoặc do nhóm tự đề xuất (được mô tả trong slides)	G4, G5, G6	
--	---	------------	--

[1]: Thông tin về tuần/buổi học. [2]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. [3]: Đánh dấu X vào CĐRMH liên quan, mỗi CĐRMH được ghi thành một cột riêng. [4]: Liệt kê hoạt động dạy và học (ở lớp và ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu, nếu có yêu cầu. [5]: Thành phần đánh giá ứng với mục 6.

6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

(Các thành phần và bài đánh giá của môn học)

Bảng 5.

Thành phần đánh giá [1]	CĐRMH (Gx) [2]	Tỷ lệ (%) [3]
A1. Kiểm tra trên lớp, bài tập	G1, G2, G3	20%
A2. Thi giữa kỳ (báo cáo tiến độ đồ án)	G1, G2, G3, G4, G5, G6	30%
A3. Thi cuối kỳ (báo cáo đồ án môn học)	G1, G2, G3, G4, G5, G6	50%

7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- + Tham gia đầy đủ các buổi học
- + Sinh viên nộp bài tập không đúng hạn coi như không nộp bài;

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. M.S.Rao, Soft Skills for Students—Classroom to Corporate, Jaipur - 302003, Rajasthan, India
2. BEST: <http://best.edu.vn>
3. PACE: <http://www.pace.edu.vn/vn/dao-tao>

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

Tổ trưởng tổ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)